

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. GIỚI THIỆU

1. Khái quát về dự án

Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối Quốc lộ 5 với Quốc lộ 10 đoạn tránh thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 4933/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 với một số nội dung chính sau đây:

1.1 Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối Quốc lộ 5 với Quốc lộ 10 đoạn tránh thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo.

1.2. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

- Địa điểm xây dựng: Tại các xã Vĩnh Thuận, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Hòa, Vĩnh Bảo, Vĩnh Hải, thành phố Hải Phòng.

- Hướng tuyến xây dựng công trình: Dự án có điểm đầu tại Km48+878 Quốc lộ 10, thuộc xã Vĩnh Thuận, nối với điểm cuối Dự án ĐTXD tuyến đường từ đường tỉnh 354 huyện Tiên Lãng đến Quốc lộ 10 huyện Vĩnh Bảo. Điểm cuối: tại Km56+600 Quốc lộ 10, thuộc xã Vĩnh Hải, nối với điểm đầu Dự án ĐTXD cầu vượt sông Hóa và đoạn tuyến qua Hải Phòng của tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi cầu Nghìn; Hướng tuyến dự án đi bám theo Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023.

- Diện tích sử dụng đất: Khoảng 54,42ha.

1.3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

1.4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông Hải Phòng.

1.5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Liên danh Công ty tư vấn công trình Châu Á Thái Bình Dương và Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng công trình giao thông 1.

1.6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm A;

- Loại và cấp công trình: Công trình giao thông cấp I;

1.7. Mục tiêu dự án:

- Tạo ra tuyến đường mới kết nối từ Quốc lộ 10, Quốc lộ 37 vào trung tâm thành phố; giảm thiểu lưu lượng giao thông trên Quốc lộ 10, từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở kết cấu hạ tầng giao thông thành phố;

- Hình thành không gian, phát triển kết cấu hạ tầng khung đô thị, thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước vào đầu tư phát triển kinh tế địa bàn khu vực; tạo tiền đề thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thành phố;

- Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông kết nối giữa thành thị với nông thôn khu vực phía Tây thành phố Hải Phòng kết nối với khu vực ven biển tỉnh Thái Bình, tạo thành hệ thống kết nối giao thông vùng, góp phần giảm tải giao thông qua Quốc lộ 10 và từng bước hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng giao thông theo các quy hoạch và định hướng phát triển giao thông của thành phố và khu vực; hình thành trục giao thông có tính chất liên vùng, kết nối các tuyến đường Quốc lộ 5, Quốc lộ 10, Quốc lộ 37, cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và tuyến đường bộ ven biển; góp phần giảm tải các tuyến đường có mật độ giao thông lớn. Tạo kết cấu hạ tầng giao thông đủ đáp ứng cho việc phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tại khu vực lân cận.

1.8. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Xây dựng mới tuyến đường tránh thị trấn Vĩnh Bảo chiều dài khoảng 7,958km, chiều rộng nền đường $B_{nền} = 43,5 \div 50,5m$, gồm: mỗi chiều 03 làn xe ô tô và 01 dải đường bên; chiều rộng mặt đường $B_{mặt} = 2 \times (3 \times 3,75m) = 22,5m$, dải an toàn $B_{dat} = 4 \times 0,5m = 2,0m$, dải phân cách giữa $B_{dpc} = 2,0m$, dải phân cách bên $B_{pcb} = 2 \times 1,0m = 2,0m$, mặt đường bên $B_{đgb} = 2 \times 6,0m = 12,0m$ và chiều rộng hè đường hai bên: $B_{hè} = 2 \times 5,0m = 10,0m$ (đối với đoạn qua khu dân cư), $B_{lè} = 2 \times 1,5m = 3,0m$ và taluy (đối với đoạn qua ruộng).

- Xây dựng 03 cầu qua các kênh Ba Đồng và kênh Diéc với quy mô vĩnh cửu, tải trọng thiết kế HL-93:

+ Cầu tại Km2+111,23 (qua kênh Ba Đồng tại khu vực ngã ba kênh): Bằng bê tông cốt thép và bê tông cốt thép DUL, chiều dài $L_{cầu} = 126,21m$, chiều rộng $B_{cầu} = 43,0m$ (gồm 02 đơn nguyên rộng 21m, cách nhau 1,0m). Cầu gồm 02 nhịp dầm Super T bằng bê tông cốt thép DUL và 01 nhịp dầm bản bê tông cốt thép DUL đỡ tại chỗ, sơ đồ nhịp (38,25+33,671+41,92)m. Mố, trụ cầu bằng bê tông cốt thép đặt trên móng cọc khoan nhồi.

+ Cầu tại Km5+750 (qua kênh Diéc): Bằng bê tông cốt thép và bê tông cốt thép DUL, chiều dài cầu $L_{cầu} = 60,15m$, chiều rộng cầu $B_{cầu} = 43,0m$ (gồm 02 đơn nguyên rộng 21m, cách nhau 1,0m). Cầu gồm 02 nhịp dầm bản rộng bê tông cốt thép DUL, chiều dài mỗi nhịp 24,0m. Mố, trụ cầu bằng bê tông cốt thép đặt trên móng cọc khoan nhồi.

+ Cầu tại Km7+620 (qua kênh Diéc): Bằng bê tông cốt thép và bê tông cốt thép

DƯỠ, chiều dài cầu $L_{\text{cầu}} = 36,1\text{m}$, chiều rộng cầu $B_{\text{cầu}} = 52,0\text{m}$. Cầu gồm 01 nhịp dầm bản rộng bê tông cốt thép DƯỠ chiều dài nhịp $24,0\text{m}$. Mố, trụ cầu bằng bê tông cốt thép đặt trên móng cọc khoan nhồi.

- Nút giao trên tuyến:

+ Nút giao đầu tuyến với Quốc lộ 10 (tại Km48+878 lý trình QL.10) thiết kế nút khác mức có cầu vượt trực thông qua Quốc lộ 10 theo tuyến chính, phía dưới tổ chức giao thông bằng đèn tín hiệu. Cầu gồm 07 nhịp dầm giản đơn Super T bằng bê tông cốt thép DƯỠ theo sơ đồ nhịp $(39,1+5 \times 40,0+39,1)\text{m}$. Chiều dài toàn cầu $L_{\text{cầu}} = 284,2\text{m}$, chiều rộng cầu $B_{\text{cầu}} = 25,5\text{m}$ (gồm 06 làn xe). Mố, trụ cầu bằng bê tông cốt thép đổ tại chỗ đặt trên nền móng cọc khoan nhồi.

+ Nút giao cuối tuyến (giao Km56+600/QL.10) thiết kế nút khác mức có cầu vượt qua Quốc lộ 10, phía dưới tổ chức giao thông bằng đèn tín hiệu. Cầu gồm 07 nhịp dầm giản đơn Super T bằng bê tông cốt thép DƯỠ theo sơ đồ nhịp $(40,5+43,0+42,95+42,95+2 \times 43,0+40,5)\text{m}$. Chiều dài toàn cầu $L_{\text{cầu}} = 302,2\text{m}$, chiều rộng cầu $B_{\text{cầu}} = 25,5\text{m}$ (gồm 06 làn xe). Mố, trụ cầu bằng bê tông cốt thép đổ tại chỗ đặt trên nền móng cọc khoan nhồi.

+ Các nút giao khác thiết kế cùng mức có đèn tín hiệu điều khiển.

- Các hạng mục khác: Xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật trên tuyến, gồm: thoát nước mặt, điện chiếu sáng, cây xanh, báo hiệu, hạ tầng khác có liên quan và an toàn giao thông, ...

1.9. Tổng mức đầu tư xây dựng: 3.757.342.802.000 đồng

1.10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025-2029.

1.11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố.

2. Mô tả khái quát về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 24 - Giám sát thi công xây dựng đoạn tuyến từ Km3+900 đến Km8+580.

- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, không lựa chọn danh sách ngắn; Qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 tháng.

Ghi chú:

- Thuế giá trị gia tăng, theo quy định tại Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội quy định áp dụng thuế suất thuế GTGT là 8% từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026. Do vậy, nhà thầu cần xác định các công việc dự kiến hoàn thành để xác định giá dự thầu của nhà thầu theo quy định.

- Trên cơ sở các nội dung E-HSMT đăng tải đề nghị nhà thầu nghiên cứu các giải pháp, sáng kiến cải tiến tối ưu hóa các chi phí chào thầu để xác định giá dự thầu cho phù hợp đảm bảo tỷ lệ tiết kiệm tối thiểu 5% so với giá gói thầu được duyệt theo chỉ đạo tại văn bản số 9886/VPCP-KTHT ngày 13/10/2025 của Văn phòng Chính phủ.

3. Mục đích tuyển chọn tư vấn

Lựa chọn tư vấn đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm để thực hiện công tác giám sát thi công xây dựng đoạn tuyến từ Km3+900 đến KM8+580 thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối Quốc lộ 5 với Quốc lộ 10 đoạn tránh thị trấn Vĩnh Bảo huyện Vĩnh Bảo theo hồ sơ thiết kế được duyệt đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ dự án.

II. PHẠM VI CÔNG VIỆC

1. Phạm vi của dịch vụ tư vấn

- Nhà thầu Tư vấn giám sát (TVGS) phải có đủ năng lực, kinh nghiệm, nhân sự thực hiện công tác giám sát thi công xây dựng đoạn tuyến từ Km3+900 đến KM8+580 (gói thầu số 26) thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối Quốc lộ 5 với Quốc lộ 10 đoạn tránh thị trấn Vĩnh Bảo huyện Vĩnh Bảo.

- Nhà thầu TVGS sẽ thay mặt và chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và trước pháp luật thực để quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ thi công, đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường của các Nhà thầu xây lắp.

- Nhà thầu TVGS phải thực hiện các công việc của mình theo các quy định trong Luật Xây dựng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định hiện hành của nhà nước. Trường hợp có các quy định mới thay thế trong thời gian thực hiện hợp đồng thì thực hiện theo các quy định thay thế này.

- Nhà thầu sẽ phải thực hiện công tác giám sát thi công xây dựng công trình một cách thường xuyên, liên tục để đảm bảo rằng vào bất kỳ khu vực thi công xây dựng nào cũng phải có ít nhất một (01) TVGS tại hiện trường.

- Trong bất kỳ trường hợp nào, TVGS sẽ phải chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra về: khối lượng thi công; chất lượng sản phẩm của từng hạng mục và toàn bộ công trình theo quy định quản lý chất lượng hiện hành, tuân theo hồ sơ thiết kế và hồ sơ mời thầu gói thầu xây dựng được duyệt; tiến độ thực hiện; an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong thi công xây dựng công trình của Nhà thầu xây dựng.

- Việc giám sát thi công xây dựng công trình phải bảo đảm các yêu cầu sau: (i) Thực hiện trong suốt quá trình thi công từ khi khởi công xây dựng, trong thời gian thực hiện cho đến khi hoàn thành và nghiệm thu công việc, công trình xây dựng; (ii) Giám sát thi công công trình đúng thiết kế xây dựng được phê duyệt, tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định về quản lý, sử dụng vật liệu xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật và hợp đồng xây dựng; (iii) Trung thực, khách quan, không vụ lợi.

- TVGS phải có đề xuất về giải pháp giám sát và quy trình kiểm soát chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, quy trình kiểm tra và nghiệm thu, biện pháp quản lý hồ sơ tài liệu trong quá trình giám sát và nội dung cần thiết khác.

2. Nhiệm vụ của TVGS

Nhiệm vụ giám sát của TVGS bao gồm các nhiệm vụ chính nhưng không giới hạn các công việc sau:

2.1. Giai đoạn chuẩn bị thi công xây dựng:

- Kiểm tra, báo cáo Chủ đầu tư về các điều kiện khởi công và thi công công trình theo quy định pháp luật hiện hành;

- Kiểm tra, báo cáo Chủ đầu tư về sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

- Kiểm tra, báo cáo Chủ đầu tư chấp thuận kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật;

- Kiểm tra, rà soát, báo cáo Chủ đầu tư phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công các hạng mục công trình;

- Kiểm tra, chấp thuận biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình;

- Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt. Chấp thuận kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc đặc thù, có nguy cơ mất an toàn lao động cao trong thi công xây dựng công trình; đồng thời kiến nghị thay thế hoặc hiệu chỉnh các biện pháp do nhà thầu đưa ra (nếu cần thiết).

2.2. Giai đoạn thực hiện thi công xây dựng:

- Đánh giá, kiểm soát các quy trình, kế hoạch, biện pháp thi công, biện pháp bảo đảm chất lượng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu, đồng thời kiến nghị thay thế hoặc hiệu chỉnh các biện pháp do nhà thầu đưa ra (nếu cần thiết).

- Đôn đốc Nhà thầu xây dựng thực hiện hệ thống quản lý chất lượng của dự án và các quy định của nhà nước;

- Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác thực hiện công việc xây dựng tại hiện trường theo yêu cầu của thiết kế xây dựng và tiến độ thi công của công trình;

- Giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình;

- Đề nghị chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;

- Kiểm tra, giám sát hệ thống trắc đạc cho công trình của các nhà thầu như: tọa độ, cao độ, lưới khống chế, hệ thống quan trắc, ...;

- Kiểm tra tính phù hợp của các thiết bị thi công và nhân lực của nhà thầu so với hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư như: Kiểm tra tính hợp lệ của các thiết bị, máy móc thi công do nhà thầu trình trước khi đưa vào thi công như: phải được kiểm định của cơ quan có thẩm quyền (đối với các máy móc, thiết bị yêu cầu phải kiểm định); Kiểm tra bố trí nhân lực của nhà thầu để thi công công trình như: chứng chỉ hành nghề của lực lượng công nhân kỹ thuật, việc bố trí cán bộ kỹ thuật, chỉ huy công trường, ...;

- Kiểm tra, giám sát và chấp thuận biện pháp tổ chức thi công, biện pháp thi công của từng công việc do nhà thầu trình so với yêu cầu của dự án và hợp đồng đã ký kết, cụ thể: trước khi triển khai thi công các công việc trọng yếu, TVGS phải yêu cầu nhà thầu trình biện pháp thi công, biện pháp tổ chức thi công để xem xét và chấp thuận; Trường hợp biện pháp thi công, biện pháp tổ chức thi công của Nhà thầu chưa phù hợp thì TVGS phải yêu cầu nhà thầu chỉnh sửa cho phù hợp hoặc đề xuất các biện pháp khác thay thế để làm cơ sở cho nhà thầu thi công; Giám sát việc thực hiện

các biện pháp thi công và biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu so với các biện pháp đã được phê duyệt;

- Kiểm tra chứng chỉ, chất lượng vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng và kết quả thí nghiệm tại các phòng thí nghiệm hợp chuẩn đã được nêu trong hợp đồng hoặc được Chủ đầu tư chấp thuận do nhà thầu trình trước khi được vào sử dụng cho công trình, cụ thể: Chỉ được cho phép sử dụng vào công trình các loại vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng đảm bảo chất lượng và phù hợp với yêu cầu của dự án, hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư; Các loại vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng đưa vào công trình phải có xuất xứ rõ ràng, chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được thí nghiệm tại các phòng thí nghiệm hợp chuẩn phù hợp với hợp đồng đã ký; Duy trì thường xuyên và liên tục việc giám sát và các biện pháp kiểm soát chất lượng các loại vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng đưa vào công trình;

- Kiểm tra và báo cáo Chủ đầu tư về quá trình sản xuất sản phẩm mẫu và sản phẩm được sản xuất sẵn;

- Kiểm tra chứng chỉ, chất lượng thiết bị công trình và thiết bị công nghệ của nơi sản xuất thiết bị, kết quả kiểm định chất lượng của các tổ chức có đủ điều kiện năng lực thực hiện theo quy định của pháp luật do các nhà thầu trình; nghiệm thu theo các yêu cầu của thiết kế và các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành trước khi cho phép lắp đặt;

- Trong trường hợp cần thiết, TVGS sẽ tiến hành kiểm tra các phòng thí nghiệm mà nhà thầu sử dụng để thí nghiệm các loại vật liệu, cấu kiện xây dựng sử dụng cho công trình;

- Tham gia giám sát quá trình thí nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm, thiết bị xây dựng trong trường hợp cần thiết;

- Giám sát quá trình thi công xây dựng công trình của nhà thầu nhằm tuân thủ đúng thiết kế và các quy định hiện hành của pháp luật; giám sát, đôn đốc nhà thầu thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ của các Nhà thầu trong quá trình thi công xây dựng công trình;

- Kiểm tra, đánh giá kết quả thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công xây dựng và các tài liệu khác có liên quan phục vụ nghiệm thu; Thực hiện nghiệm thu các công việc xây dựng để chuyển bước thi công, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc từng bộ phận công trình xây dựng theo đúng yêu cầu của thiết kế và đúng các quy định của pháp luật hiện hành;

- Kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành;

- Tổ chức lập hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng theo quy định;

- Đôn đốc việc lập, kiểm tra và xác nhận các bản vẽ hoàn công theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

- Đôn đốc việc lập, kiểm tra và xác nhận hồ sơ thanh toán, quyết toán theo hợp đồng đã ký kết;

- Quản lý, kiểm tra và tập hợp các hồ sơ tài liệu của dự án bàn giao cho Chủ đầu tư sau khi hoàn thành tất cả các công việc;

- Khi phát hiện thiết bị thi công, việc bố trí nhân lực, các vật liệu, thiết bị công trình và thiết bị công nghệ không phù hợp với hợp đồng đã ký, thì TVGS có quyền: Yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư và với các quy định hiện hành của pháp luật; Lập biên bản và yêu cầu nhà thầu ngừng thực hiện công việc cho đến khi nhà thầu thực hiện đúng các quy định của hợp đồng đã ký kết, trường hợp nhà thầu không tuân thủ thì TVGS báo cáo để Chủ đầu tư xử lý vi phạm hợp đồng đối với nhà thầu; Từ chối nghiệm thu các công tác xây lắp, các giai đoạn xây lắp, việc chạy thử khi không đảm bảo yêu cầu theo hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư. Việc từ chối nghiệm thu các công việc của TVGS phải được thể hiện bằng văn bản gửi cho Chủ đầu tư và nhà thầu trong đó nêu rõ lý do từ chối nghiệm thu;

- Chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định;

- Đề xuất các biện pháp để xử lý các khiếm khuyết phát hiện trong quá trình thi công xây dựng và chạy thử;

- Kiểm tra, rà soát lại thiết kế để kịp thời báo cáo Chủ đầu tư các mâu thuẫn, các bất hợp lý trong thiết kế nếu có.

2.3. Giai đoạn bảo hành:

Giám sát việc thực hiện bảo hành của các nhà thầu xây lắp, nhà cung cấp trong quá trình bảo hành công trình; xác nhận hoàn thành nghĩa vụ bảo hành của các Nhà thầu.

2.4. Trách nhiệm và quyền hạn của giám sát trưởng:

a) Tổ chức quản lý, điều hành toàn diện công tác giám sát thi công xây dựng phù hợp với các nội dung của hợp đồng, phạm vi công việc được chủ đầu tư giao, hệ thống quản lý chất lượng và các quy định của pháp luật có liên quan;

b) Phân công công việc, quy định trách nhiệm cụ thể và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện giám sát thi công xây dựng của các giám sát viên;

c) Thực hiện giám sát và ký biên bản nghiệm thu đối với các công việc phù hợp với nội dung chứng chỉ hành nghề được cấp trong trường hợp trực tiếp giám sát công việc xây dựng. Kiểm tra, rà soát và ký bản vẽ hoàn công do nhà thầu thi công xây dựng lập so với thực tế thi công theo quy định;

d) Tham gia nghiệm thu và ký biên bản nghiệm thu hoàn thành giai đoạn xây dựng (nếu có), gói thầu, hạng mục công trình, công trình xây dựng. Từ chối nghiệm thu khi chất lượng hạng mục công trình, công trình xây dựng không đáp ứng yêu cầu thiết kế, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình; thông báo cho chủ đầu tư lý do từ chối nghiệm thu bằng văn bản;

đ) Chịu trách nhiệm trước tổ chức giám sát thi công xây dựng công trình và trước pháp luật về các công việc do mình thực hiện. Từ chối việc thực hiện giám sát bằng văn bản khi công việc xây dựng không tuân thủ quy hoạch xây dựng, giấy phép xây dựng đối với công trình phải cấp phép xây dựng, thiết kế xây dựng, hợp đồng xây dựng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu và quy định của pháp luật;

e) Phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình;

g) Không chấp thuận các ý kiến, kết quả giám sát của các giám sát viên khi không tuân thủ giấy phép xây dựng đối với công trình phải cấp phép xây dựng, thiết kế xây dựng, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng, chỉ dẫn kỹ thuật, biện pháp thi công và biện pháp đảm bảo an toàn được phê duyệt, hợp đồng xây dựng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu và quy định của pháp luật;

h) Đề xuất với chủ đầu tư bằng văn bản về việc tạm dừng thi công khi phát hiện bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, có khả năng gây sập đổ một phần hoặc toàn bộ công trình;

i) Kiến nghị với chủ đầu tư về việc tổ chức quan trắc, thí nghiệm, kiểm định hạng mục công trình, công trình xây dựng trong trường hợp cần thiết và các nội dung liên quan đến thay đổi thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình (nếu có).

2.5. Trách nhiệm và quyền hạn của giám sát viên:

a) Thực hiện giám sát công việc xây dựng theo phân công của giám sát trưởng phù hợp với nội dung chứng chỉ hành nghề được cấp. Chịu trách nhiệm trước giám sát trưởng và pháp luật về các công việc do mình thực hiện;

b) Giám sát công việc xây dựng theo giấy phép xây dựng đối với công trình phải cấp phép xây dựng, thiết kế xây dựng, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng, chỉ dẫn kỹ thuật, biện pháp thi công và biện pháp đảm bảo an toàn được phê duyệt;

c) Trực tiếp tham gia và ký biên bản nghiệm thu công việc xây dựng; kiểm tra, rà soát bản vẽ hoàn công do nhà thầu thi công xây dựng lập so với thực tế thi công đối với các công việc xây dựng do mình trực tiếp giám sát;

d) Từ chối thực hiện các yêu cầu trái với hợp đồng xây dựng đã được ký giữa chủ đầu tư với các nhà thầu và quy định của pháp luật;

đ) Báo cáo kịp thời cho giám sát trưởng về những sai khác, vi phạm so với giấy phép xây dựng đối với công trình phải cấp phép xây dựng, thiết kế xây dựng, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng, biện pháp thi công, chỉ dẫn kỹ thuật, biện pháp đảm bảo an toàn được phê duyệt, hợp đồng xây dựng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu và quy định của pháp luật. Kiến nghị, đề xuất từ chối nghiệm thu công việc xây dựng với giám sát trưởng bằng văn bản;

e) Đề xuất với giám sát trưởng bằng văn bản về việc tạm dừng thi công đối với trường hợp phát hiện bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, có khả năng gây sập đổ một phần hoặc toàn bộ công trình và thông báo kịp thời cho chủ đầu tư xử lý;

g) Đề xuất, kiến nghị với giám sát trưởng về việc tổ chức quan trắc, thí nghiệm, kiểm định hạng mục công trình, công trình xây dựng trong trường hợp cần thiết và các nội dung liên quan đến thay đổi thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình (nếu có).

4. Các phương tiện và thiết bị cần được Tư vấn cung cấp

Tư vấn tự bảo đảm tài sản để phục vụ các công việc tư vấn giám sát thi công bằng tài sản thuộc sở hữu của mình hoặc đi thuê.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện

1. Các báo cáo và các hồ sơ

Nhà thầu Tư vấn giám sát phải lập báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình theo nội dung quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng gửi chủ đầu tư và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, khách quan đối với những nội dung trong báo cáo này.

- Báo cáo định kỳ: Vào ngày giao ban hàng tuần do các bên thống nhất, Tư vấn phải đệ trình 03 bộ báo cáo định kỳ về công tác giám sát thi công xây dựng công trình.

- Báo cáo khi tổ chức nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành gói thầu, hạng mục công trình, công trình xây dựng (06 bộ).

Các báo cáo khác: Các báo cáo phục vụ việc kiểm tra và thanh tra và các báo cáo khác theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

2. Thời gian thực hiện gói thầu

Tổng thời gian thực hiện gói thầu là 30 tháng kể từ ngày khởi công công trình.

IV. KINH NGHIỆM VÀ NHÂN SỰ CỦA NHÀ THẦU

Kinh nghiệm và nhân sự chủ chốt của nhà thầu đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT và các quy định hiện hành có liên quan

V. TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ THẦU

- Bố trí đủ người có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp để thực hiện công việc tư vấn theo yêu cầu của hợp đồng và quy định hiện hành;

- Nhà thầu tư vấn phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của nhà thầu phụ có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn xây dựng.

- Thực hiện công việc đúng pháp luật và đảm bảo rằng tư vấn phụ (nếu có), nhân lực của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

- Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng và pháp luật có quy định.

- Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư cho tới ngày hoàn thành và bàn giao công trình đối với tư vấn thiết kế công trình xây dựng.

- Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

- Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Nhà thầu tư vấn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn xây dựng có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

- Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

- Cung cấp các tài liệu liên quan đến dự án để nhà thầu tư vấn thực hiện công việc theo quy định của hợp đồng và hướng dẫn của các quy định hiện hành.

- Tạo điều kiện tốt nhất có thể về giấy phép làm việc, thủ tục thuế... để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn.

- Tạo điều kiện để nhà thầu được tiếp cận với công trình, thực địa.
- Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.
- Xem xét yêu cầu, đề xuất của nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc tư vấn và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện tư vấn xây dựng.
- Thanh toán cho nhà thầu theo đúng các qui định được thoả thuận trong Hợp đồng này.
- Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu trong khoản thời gian 03 ngày làm việc.
- Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với nhà thầu.